

Kết quả phúc khảo điểm thi KTHP

STT	Mã SV	Họ tên	Tên HP	Điểm trước PK	Điểm PK	Lý do đổi điểm
1	31231026021	Trần Thị Bích Phương	Tài chính DN nâng cao	5.8	5.5	GV công nhầm
2	31231023970	Huỳnh Lê Thanh Phương	Ngân hàng quốc tế	5	7	GV chấm sót ý
3	31241023824	Nguyễn Ngọc Quang Huy	Kinh tế vĩ mô	5.6	5.6	Không thay đổi
4	31231023281	Ng. Hoàng Quốc Khánh	TCDN	7.2	7.2	Không thay đổi
5	31231022201	Lương Huỳnh Tuấn Lâm	QTTC	4.8	4.8	Không thay đổi
6	31221021814	Võ Lan Phương	Kinh doanh ngoại hối	3.3	3.3	Không thay đổi
7	31231020515	Lê Hoàng Khôi	Thanh toán quốc tế	3.6	3.6	Không thay đổi
8	31231022884	Nguyễn Ngọc Thủy	Kiến trúc hệ thống DN	5.5	5.5	Không thay đổi
9	31221023981	Phạm Hồng Hạnh	Hoạch định và tuyển dụng NNL	7.5	7.5	Không thay đổi
10	31241023789	Võ Minh Thư	Kinh tế vĩ mô	5.8	5.8	Không thay đổi
11	31241025279	Thái Thành Tiến	Kinh tế vĩ mô	6.6	6.6	Không thay đổi
12	31231023924	Nguyễn Ngọc Gia Huyền	Kế toán quản trị	6.5	6.5	Không thay đổi
13	31231025470	Nguyễn đồ Tấn Duy	Quản trị NNL và HVTC	6.8	6.5	GV công nhầm
14	31231026949	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Quản trị NNL và HVTC	7	7	Không thay đổi
15	31231024177	Thái Thị Ngọc Huệ	Quản trị NNL và HVTC	7.5	7.5	Không thay đổi
16	31231024511	Lê Minh Trường	Quản trị NNL và HVTC	5.8	5.8	Không thay đổi
17	31231027919	Nguyễn Hà Phương	Quá trình ngẫu nhiên	3.5	3.5	Không thay đổi
18	31241022306	Nguyễn Ngọc Giàu	Lý thuyết xác suất	3	3	Không thay đổi
19	31241022415	Huỳnh Ngọc Diệu	Lý thuyết xác suất	4	4	Không thay đổi
20	31221023922	Nguyễn Thị thùy Linh	Giải tích 2	3.3	3.3	Không thay đổi
21	87242020050	Nguyễn Hữu Vinh	Kiểm toán căn bản	4	4	Không thay đổi
22	87232020012	Trần Minh Luân	Chuẩn mực KT và DVĐB	4	4	Không thay đổi
23	31221020274	Phạm Thị Lệ Huyền	Lập BCTC hợp nhất theo IFRS	6	6	Không thay đổi

24	31221024730	Phạm Kiều Oanh	Lập BCTC hợp nhất theo IFRS	6	6	Không thay đổi
25	87242020043	Nguyễn Thị Hải Yến	Kế toán quốc tế 1	2.5	2.5	Không thay đổi
26	31231027012	Nguyễn Trang Ny	Kế toán TC nâng cao theo IFRS	5.5	5.5	Không thay đổi
27	31221021868	Trương Ngọc Bảo Trâm	Lập BCTC hợp nhất theo IFRS	4	4	Không thay đổi
28	31221022285	Nguyễn Ngọc Nhi	Lập BCTC hợp nhất theo IFRS	8	8	Không thay đổi
29	31221023853	Trần Thị Linh Như	Lập BCTC hợp nhất theo IFRS	6.8	6.8	Không thay đổi
30	31221020691	Nguyễn Hoàng Bách	Lập BCTC hợp nhất theo IFRS	7.5	7.5	Không thay đổi
31	31231026379	Lê Nguyễn Minh Thu	Kế toán TC nâng cao theo IFRS	2.3	2.3	Không thay đổi
32	31231025853	Nguyễn Đình Thiên Vĩ	Hệ thống thông tin kế toán	6.5	6.5	Không thay đổi
33	35241022498	Phan Bá Phước	QT chuỗi cung ứng TC	6.6	6.6	Không thay đổi
34	88224020085	Trịnh Thị Minh Nguyệt	Phân tích kinh doanh	4.8	4.8	Không thay đổi
35	87251020353	Phan Thị Nga	Kinh tế vĩ mô	6.5	6.5	Không thay đổi
36	89251020220	Hoàng Hải Yến	Kinh tế vĩ mô	6	7.5	GV cộng sót
37	31241021855	Nguyễn Thúy Hương	Kinh tế vĩ mô	7.4	7.4	Không thay đổi
38	31241028250	Nguyễn Thị Vân Anh	Kinh tế vĩ mô	4.4	4.4	Không thay đổi
39	88223202052	Sa Hương Thùy	Lập BCTC hợp nhất theo IFRS	0	0	Không thay đổi
40	89222020005	Nghiêm Thị Ngọc Linh	Lập BCTC hợp nhất theo IFRS	0.5	0.5	Không thay đổi
41	35231022420	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Kế toán TC nâng cao 2	2.3	2.3	Không thay đổi
42	33241026047	Phạm Ngọc Thơm	Kế toán TC căn bản 1	2.5	2.5	Không thay đổi
43	31221025156	Nguyễn Ngọc Minh Châu	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	6	6	Không thay đổi

